**Biểu mẫu 18**

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học**

**Năm học 2021-2022**

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | | **Tên môn học** | | **Mục đích môn học** | | **Số tín chỉ** | | **Lịch trình giảng dạy** | | **Phương pháp đánh giá sinh viên** | |
| ***Đại học Giáo dục Thể chất K63*** | | | | | | | | | | | |
| 1 | | Triết học Mác - Lênin | | Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | | 3 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Viết | |
| 2 | | Tâm lý học | | - Tâm lý học đại cương trình bày khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người.  - Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm cung cấp những kiến thức cơ bản về: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các giai đoạn lứa tuổi, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THPT; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên ở trường phổ thông. | | 3 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Viết hoặc trắc nghiệm | |
| 3 | | Điền kinh và phương pháp giảng dạy 1 | | Trang bị những kiến thức về lịch sử môn học, vị trí tác dụng của nội dung môn học chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa trong hệ thống GDTC, nguyên lý kỹ thuật của nội dung chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa, tổ chức huấn luyện, giảng dạy môn học, cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu | | 3 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 4 | | Thể dục và phương pháp giảng dạy 1 | | Cung cấp những vấn đề cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của thể dục cơ bản; các động tác về đội ngũ và cách biến hóa các đội hình; nguyên tắc biên soạn và phương pháp giảng dạy thể dục cơ bản và đội hình đội ngũ | | 3 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp + thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 5 | | Pháp luật đại cương | | Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, về quy phạm pháp luật, cơ chế điều chỉnh của pháp luật và các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. | | 2 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Viết | |
| 6 | | Tiếng Anh 1 | | Củng cố và cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và các kỹ năng cơ bản cho sinh viên ở trình độ sơ cấp A2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu), bao gồm từ loại, các cấu trúc ngữ pháp cơ bản như thì tương lai đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn… Thông qua các chủ đề gần gủi, thường gặp hằng ngày như nơi chốn, con người, thói quen hằng ngày, thức ăn và đồ uống, giao thông, nghề nghiệp; giúp sinh viên hình thành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. | | 2 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm | |
| 7 | | Giải phẫu học TDTT | | Giải phẫu học là môn khoa học nghiên cứu về cấu trúc cơ thể con người: nghiên cứu về hình dạng và kích thước của xương...; Nghiên cứu cấu trúc từng cơ quan và mối liên quan giữa giải phẫu và chức năng của cơ quan bộ phận đó. Giải phẫu học là một môn khoa học cơ sở, không những cho y học mà còn cho các ngành khoa học khác: sinh học, TDTT, mỹ thuật… | | 2 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp | |
| 8 | | Kinh tế chính trị Mác - Lênin | | Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | | 2 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Viết | |
| 9 | | Sinh lý học thể dục thể thao | | Cung cấp những vấn đề chung về sinh lý học TDTT; sinh lý hệ thần kinh trung ương, sinh lý máu và bạch huyết, sinh lý hệ tuần hoàn, sinh lý hô hấp, sinh lý tiêu hóa, chuyển hóa chất, chuyển hóa năng lượng và điều hòa thân nhiệt; cơ sở hình thành của quá trình hình thành kỹ năng vận động; cơ sở sinh lý của trình độ tập luyện | | 3 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp | |
| 10 | | Giáo dục học | | Những vấn đề cơ bản, đại cương về khoa học giáo dục: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và các phạm trù cơ bản của giáo dục học; Vai trò của giáo dục và các yếu tố đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Mục đích, mục tiêu giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân và người giáo viên THPT. Những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học và lý luận giáo dục; các đặc điểm của quá trình dạy học và giáo dục ở trường phổ thông, vận dụng vào việc rèn kỹ năng tổ chức thực hiện hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học cũng như triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. | | 3 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: viết hoặc bài tập  Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp, thực hành kết hợp vấn đáp , tiểu luận | |
| 11 | | Điền kinh và phương pháp giảng dạy 2 | | Trang bị những kiến thức về lịch sử môn học, vị trí tác dụng của môn học chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao trong hệ thống GDTC, nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao, tổ chức huấn luyện, giảng dạy môn học, cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu | | 3 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 12 | | Thể dục và phương pháp giảng dạy 2 | | Trang bị những kiến thức về khái niệm và ý nghĩa của thể dục đồng diễn - nhịp điệu; các nội dung cơ bản của thể dục đồng diễn; cách biên soạn, thiết kế các đội hình đồng diễn. Ý nghĩa, tác dụng của thể dục nhịp điệu | | 3 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp + thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 13 | | Chủ nghĩa xã hội khoa học | | Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | | 2 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Viết | |
| 14 | | Tiếng Anh 2 | | Cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và các kỹ năng ở trình độ tiền Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên được trang bị về từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp, thì động từ, câu so sánh, các văn bản chuẩn, nhận thức được các quy tắc giao tiếp lịch sự chính để có thể giao tiếp theo bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với mức độ tự tin nhất định về những đề tài phổ thông như miêu tả người, sự vật, các trải nghiệm, thành thị và nông thôn, quà tặng …vv. | | 2 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm | |
| 15 | | *Sinh hóa* | | Cung cấp những kiến thức cơ bản về thành phần hóa học, quá trình chuyển hóa của chất và năng lượng trong cơ thể sống, cũng như mối tương quan giữa quá trình chuyển hóa và chức năng trong cơ thể; Xúc tác sinh học, vai trò của xúc tác sinh học đối với quá trình chuyển hóa các chất trong cơ thể và đặc điểm vai trò của enzim, vitamin, hormone; Đặc điểm, vai trò sinh học, phân loại và chuyển hóa gluxit, lipit, protein trong cơ thể; Tái tổng hợp ATP trong hoạt động cơ với cường độ và thời gian khác nhau; Các quy luật sinh hóa của quá trình GDTC; Cơ sở sinh hóa của sự phát triển các tố chất thể lực – sức mạnh tốc độ và sức bền | | 2 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp | |
| 16 | | *Công tác Đoàn - Đội* | | Trang bị những kiến thức về ngành công tác Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Kỹ năng thực hành nghi thức Đội, nghi lễ Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh | | 2 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 17 | | *Quản lý thể dục thể thao* | | Trang bị những kiến thức cơ bản và cần thiết về khoa học quản lý, quản lý nhà nước nói chung và quản lý trong hoạt động TDTT để góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo cán bộ khoa học TDTT; những kiến thức cơ bản về cơ sở tư tưởng, quá trình hình thành và phát triển và nội dung cơ bản Đường lối TDTT của Đảng cộng sản Việt Nam trong các thời kì | | 2 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: viết  Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp | |
| 18 | | *Âm nhạc vũ đạo* | | Cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm âm nhạc, múa; các thuộc tính âm thanh trong âm nhạc, Nốt nhạc - Khuông nhạc - Khóa nhạc, quãng; vai trò của âm nhạc vũ đạo với sự phát triển đức, trí, thể, mỹ học sinh phổ thông; Phương pháp biên soạn những động tác vũ đạo phù hợp với tác phẩm âm nhạc. Thực hành các tư thế cơ bản của tay và chân, kỹ thuật múa đồng bằng bắc bộ, kỹ thuật múa dân tộc miền núi phía bắc, kỹ thuật múa Tây nguyên và điệu nhảy phổ thông | | 2 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 19 | | *Sinh cơ học thể dục thể thao* | | Trang bị những kiến thức cơ bản về động học, một số khái niệm về cơ học, tĩnh học và chuyển động quay quanh trục. Biết được đặc tính sinh cơ học của bộ máy vận động, ngoại lực trong các chuyển động thể thao, tương tác giữa nội lực và ngoại lực, kỹ thuật thể thao và cấu trúc động tác. Nắm được các nguyên tắc sinh cơ học | | 2 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: viết  Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp | |
| 20 | | Tư tưởng Hồ Chí Minh | | Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | | 2 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Viết | |
| 21 | | Tin học | | Trang bị các kiến thức về khái niệm về thông tin, xử lý thông tin; Hệ điều hành Windows; Các kỹ năng soạn thảo và trình bày văn bản Word; Sử dụng thành thạo bảng tính Excel giải quyết các bài toán. Thông qua các bài lý thuyết và thực hành sinh viên nắm chắc và thấy rõ sự cần thiết của công nghệ thông tin trong cuộc sống. | | 2 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp, thực hành  Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành | |
| 22 | | Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy | | Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn Bóng chuyền; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể; phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng chuyền; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Trang bị cho sinh viên phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hiện các kỹ thuật thi đấu bóng chuyền cơ bản | | 4 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 23 | | Vệ sinh học thể dục thể thao | | Trang bị các nội dung cơ bản về vệ sinh học TDTT, vệ sinh môi trường, bệnh truyền nhiễm và phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, vệ sinh cá nhân, vệ sinh dinh dưỡng, nguyên tắc và phương pháp rèn luyện cơ thể và vệ sinh trong tập luyện, huấn luyện thi đấu thể thao | | 2 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: viết  Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp | |
| 24 | | Tiếng Anh 3 | | Cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và các kỹ năng ở trình độ tiền Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên được trang bị về từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp, thì động từ, câu so sánh, các văn bản chuẩn, nhận thức được các quy tắc giao tiếp lịch sự chính để có thể giao tiếp theo bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với mức độ tự tin nhất định về những đề tài phổ thông như miêu tả người, sự vật, các trải nghiệm, thành thị và nông thôn, quà tặng …vv. | | 3 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm | |
| 25 | | Lịch sử Đảng CSVN | | Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | | 2 | | Học kì 4 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Viết | |
| 26 | | Toán học thống kê | | Cung cấp những kiến thức cơ bản về phép thử ngẫu nhiên, xác suất, công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, một số phân phối xác suất quan trọng, bài toán ước lượng điểm, ước lượng khoảng, kiểm định giả thiết thống kê. | | 2 | | Học kì 4 | | Kiểm tra thường xuyên: viết  Thi kết thúc học phần: Viết, trắc nghiệm | |
| 27 | | Y học thể dục thể thao | | Trang bị các nội dung cơ bản trong kiểm tra - tự kiểm tra y học TDTT, các chấn thương thể thao thường gặp và cách phòng tránh chấn thương; cấp cứu và các trạng thái bệnh lý thường gặp, các phương pháp xoa bóp thể thao | | 2 | | Học kì 4 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành, bài tập  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 28 | | Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học | | Giúp sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về lĩnh vực công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0, các phương tiện kỹ thuật dạy học, cũng như các khái niệm cơ bản về mạng máy tính, internet; cách khai thác thông tin từ internet. Sinh viên biết cách sử dụng các phần mềm trình diễn thông tin trong dạy học và cuộc sống. | | 3 | | Học kì 4 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp, thực hành  Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành | |
| 29 | | Cầu lông và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Cầu lông, nguyên lý kỹ thuật câu lông cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình thành kỹ năng thực hiện động tác cơ bản của cầu lông, những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài | | 4 | | Học kì 4 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 30 | | Bóng rổ và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của môn Bóng rổ, hình thành một số kỹ - chiến thuật cơ bản của bóng rổ; Luật và phương pháp giảng dạy bóng rổ; phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài bóng rổ ở cơ sở | | 3 | | Học kì 4 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 31 | | Giao tiếp sư phạm | | Học phần cung cấp những vấn đề chung về giao tiếp và giao tiếp sư phạm; nội dung, hình thức, nguyên tắc, phong cách và các kỹ năng cơ bản trong quá trình giao tiếp sư phạm. | | 2 | | Học kì 4 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, bài tập, thực hành  Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp hoặc tiểu luận | |
| 32 | | *Chuyên sâu Bóng chuyền 1* | | *Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn Bóng chuyền; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện các kỹ thuật bóng chuyền cơ bản* | | *4* | | *Học kì 5* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu Cầu lông 1* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; trang bị lý thuyết về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; thực hành các kỹ thuật mới như: kỹ thuật đánh phải - trái cao tay, kỹ thuật bỏ nhỏ cao - thấp tay, kỹ thuật đánh cầu trên lưới, kỹ thuật bạt cầu và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn* | | *4* | | *Học kì 5* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu Bóng đá 1* | | *Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn Bóng đá trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bóng đá, phương pháp giảng dạy và tập luyện môn Bóng đá; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bóng đá 5, 7, 11 người* | | *4* | | *Học kì 5* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu quần vợt 1* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; phần lý thuyết sẽ trang bị về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: kỹ thuật vô lê bên phải – trái; kỹ thuật lốp bóng phải- trái; kỹ thuật đập bóng; kỹ thuật xoáy xuống thuận tay; kỹ thuật xoáy xuống trái tay và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn* | | *4* | | *Học kì 5* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu bóng bàn 1* | | *Trang bị về chiến thuật thi đấu trong bóng bàn. Khả năng tuyển chọn và huấn luyện vận động viên bóng bàn. Xây dựng một số kỹ thuật cơ bản của bóng bàn: kỹ thuật phòng thủ và kỹ thuật tấn công, kỹ thuật líp bóng, kỹ thuật vụt bóng, kỹ thuật gò bóng và kỹ thuật giao bóng. Phát triển thể lực: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khả năng phói hợp vận động. Bồi dưỡng phương pháp trọng tài, thi đấu và năng lực sư phạm thông qua phân tích kỹ thuật* | | *4* | | *Học kì 5* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu bơi lội 1* | | *Trang bị những kiến thức về kỹ thuật bơi ngữa và bơi Bướm. Phương pháp giảng dạy và tập luyện môn bơi lội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài* | | *4* | | *Học kì 5* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 33 | | Bóng đá và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn Bóng đá trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bóng đá, phương pháp giảng dạy và tập luyện môn Bóng đá; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bóng đá 11 người | | 3 | | Học kì 5 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 34 | | Bóng bàn và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn Bóng bàn trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong bóng bàn; phương pháp giảng dạy, phương pháp tập luyện và thi đấu | | 3 | | Học kì 5 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 35 | | Bơi lội và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn bơi lội trong đời sống xã hội. Phương pháp giảng dạy và tập luyện môn bơi lội; Phương pháp cứu đuối. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội, Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài | | 4 | | Học kì 5 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 36 | | Tâm lý học thể dục thể thao | | Cung cấp những vấn đề chung về tâm lý TDTT; cơ sở tâm lý học trong GDTC, cơ sở tâm lý hình thành kỹ năng vận động, những yêu cầu tâm lý khi luyện tập động tác; cơ sở tâm lý trong huấn luyện thể thao, đặc điểm tâm lý trong tập luyện và thi đấu thể thao | | 2 | | Học kì 5 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp hoặc viết | |
| 37 | | Trò chơi vận động, ném bóng nhỏ và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn trò chơi vận động và ném bóng trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong trò chơi vận động, ném bóng; phương pháp giảng dạy, phương pháp tập luyện và thi đấu. Biết sáng tạo ra những trò chơi mới phù hợp với yêu cầu của thực tiễn | | 2 | | Học kì 5 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 38 | | *Chuyên sâu Bóng chuyền 2* | | *Cung cấp kiến thức về luật bóng chuyền, một số phương pháp giảng dạy và huấn luyện.củng cố một số kỹ thuật cơ bản và năng cao sự biến hóa kỹ - chiến thuật* | | *4* | | *Học kỳ 6* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu Cầu lông 2* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu cầu lông 1; phần lý thuyết trang bị về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: phối hợp trong phát cầu thấp – gần – lao cao – lao xa, các bài phối hợp trong đập cầu (thẳng, chéo, điểm rơi, chính diện), các bài tập bạt cầu – hất cầu kết hợp phòng thủ, các bài tập phối hợp chiến thuật thi đấu đơn - đôi* | | *4* | | *Học kì 6* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu Bóng đá 2* | | *Củng cố, hoàn thiện và nắm bắt một số nguyên lý kỹ - chiến thuật thực hành cơ bản. Về lý thuyết hiểu được khái niệm, nguyên lý chiến thuật và biết phân tích đội hình chiến thuật, giáo án giảng dạy và huấn luyện* | | *4* | | *Học kì 6* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu quần vợt 2* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và Chuyên sâu quần vợt 1; phần lý thuyết trang bị về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: đánh bỏ nhỏ; đánh bóng nửa nẩy; các nhóm bài tập phối hợp di chuyển ngang – di chuyển lên xuống để đánh bóng vô lê - bóng ngắn- dài, xoáy lên - xoáy xuống, lốp bóng; các bài tập với chiến thuật thi đấu đơn* | | *4* | | *Học kì 6* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu bóng bàn 2* | | *Trang bị những kiến thức về nghiên cứu khoa học môn bóng boàn. Cách thức tổ chức thi đấu và trọng tài. Xây dựng một số kỹ thuật cơ bản của bóng bàn: kỹ thuật phòng thủ và kỹ thuật tấn công, kỹ thuật giật bóng, kỹ thuật cắt bóng và chiến thuật trong đánh đôi. Phát triển thể lực: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khả năng phối hợp vận động* | | *4* | | *Học kì 6* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu bơi lội 2* | | *Trang bị những kiến thức về phương pháp huấn luyện và kế hoạch huấn luyện môn Bơi lội. Hoàn thiện kỹ thuật 4 kiểu bơi và bơi hỗn hợp. Chuyên sâu hóa môn chính và nâng cao thành tích môn chính. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội* | | *4* | | *Học kỳ 6* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 39 | | Đo lường thể thao | | Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về xử lý số liệu của các phép đo, khái niệm về test. Giới thiệu kỹ thuật lập test và các test sư phạm. Cách xây dựng thang điểm và thang đánh giá về thành tích thể thao. Nắm được phương pháp đánh giá về các chỉ số hình thái cơ thể. Xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn VĐV | | 2 | | Học kỳ 6 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết  Thi kết thúc học phần: Thực hành trên máy tính | |
| 40 | | Đá cầu và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguồn gốc và sự phát triển môn đá cầu; thực trạng và xu hướng phát triển môn đá cầu ở Việt Nam; các nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đá cầu; các chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu; phương pháp giảng dạy và tập luyện môn đá cầu; Luật đá cầu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài đá cầu | | 2 | | Học kì 6 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 41 | | Cờ vua và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về các giai đoạn của ván đấu. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu, Phương pháp giảng dạy và tập luyện; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài | | 2 | | Học kì 6 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 42 | | Kiến tập sư phạm | | Nhằm củng cố và khắc sâu lý thuyết các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống sư phạm trong kiến tập sư phạm: tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo dục ở trường phổ thông, tập làm công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp, triển khai bài tập thực hành Tâm lý - Giáo dục | | 2 | | Học kỳ 6 | | Báo cáo thu hoạch | |
| 43 | | Lý luận và PP thể thao trường học | | Nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy, huấn luyện thể thao phát triển thể lực của học sinh phổ thông theo các nhóm lứa tuổi; mục đích và nhiệm vụ của GDTC trong nhà trường phổ thông; đặc điểm tâm - sinh lý của học sinh các cấp học; cách biên soạn giáo án theo yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy ở nhà trường phổ thông; phương pháp xây dựng kế hoạch giảng dạy và sử dụng phương tiện GDTC trong trường học; GDTC đối với sinh viên đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp | | 2 | | Học kỳ 6 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, bài tập  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp | |
| 44 | | *Thể thao giải trí* | | *Trang bị các nội dung về lý luận hình thành thể thao giải trí; cơ sở của thể thao giải trí; các phương tiện và phương pháp TDTT giải trí; các nhóm ngành TDTT giải trí dân gian và hiện đại đang sử dụng* | | *2* | | Học kì 6 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 45 | | *Quần vợt và phương pháp giảng dạy* | | *Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Quần vợt, nguyên lý kỹ thuật cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình thành kỹ năng thực hiện động tác; các bước di chuyển; những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài* | | *2* | | Học kì 6 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 46 | | *Vovinam* | | *Lý luận chung về chấn thương TDTT và lý thuyết môn Vovinam - Việt võ đạo. Giúp cho sinh viên hiểu nguồn gốc, sự hình thành và phát triển môn phái Vovinam - Việt võ đạo. Các nguyên lý cơ bản về võ thuật. Võ đạo, tâm đức của người học võ và ý nghĩa của sự tôn sư trọng đạo* | | *2* | | Học kỳ 6 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 47 | | *Xã hội học thể dục thể thao* | | *Cung cấp kiến thức cơ bản và có hệ thống về xã hội học TDTT; giúp cho sinh viên có năng lực nghiên cứu những ngành khoa học cụ thể và vận dụng tri thức xã hội học vào các lĩnh vực hoạt động TDTT. Nội dung học phần bao gồm ba phần: xã hội học TDTT; cấu trúc xã hội của TDTT; xã hội hóa TDTT* | | *2* | | Học kỳ 6 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, bài tập  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp hoặc viết | |
| 48 | | *Chuyên sâu Bóng chuyền 3* | | *Học phần nhằm hoàn thiện và nâng cao kỹ năng các bài tập kỹ - chiến thuật, xây dựng phương pháp nghiên cứu khoa học, giảng dạy, huấn luyện tổ chức thi đấu, trọng tài* | | *4* | | *Học kì 7* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu Cầu lông 3* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu câu lông 1, 2; phần lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật phối hợp phát cầu –chém cầu, phát cầu – đánh trái tay, lùi đập cầu – đánh gần lưới, phát cầu tấn công – phòng thủ, các nhóm chiến thuật trong đánh đôi-đánh đôi nam nữ, đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu, tổ chức thi đấu đồng đội nam, nữ và đôi nam-nữ* | | *4* | | *Học kì 7* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu Bóng đá 3* | | *Củng cố, hoàn thiện và nắm bắt một số nguyên lý kỹ - chiến thuật thực hành cơ bản. Về lý thuyết hiểu được khái niệm, nguyên lý chiến thuật và biết phân tích đội hình chiến thuật, giáo án giảng dạy và huấn luyện* | | *4* | | *Học kỳ 7* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu quần vợt 3* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và Chuyên sâu quần vợt 1, 2 ; phần lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật giao bóng, đỡ giao bóng, các loại di chuyển đánh bóng, đánh bóng chéo sân, đánh dọc biên; đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu* | | *4* | | *Học kỳ 7* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu bóng bàn 3* | | *Hoàn thiện kỹ thuật bóng bàn ở mức độ chuyên sâu hóa. Phát triển thể lực: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khả năng phói hợp vận động. Bồi dưỡng phương pháp trọng tài, thi đấu và năng lực sư phạm thông qua phân tích kỹ thuật* | | *4* | | *Học kì 7* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| *Chuyên sâu bơi lội 3* | | *Trang bị những kiến thức về kỹ thuật bơi ngữa và bơi bướm. Hoàn thiện kỹ thuật bơi hỗn hợp. Phương pháp giảng dạy và tập luyện môn bơi lội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài* | | *4* | | *Học kì 7* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 49 | | Phương pháp nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp | | Trang bị những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, sở hữu trí tuệ và khởi nghiệp. Qua học phần giúp sinh viên có năng lực nghiên cứu, kỹ năng bảo vệ quyền tác giả, năng lực khởi nghiệp | | 3 | | Học kỳ 7 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi học phần: làm bài tập lớn | |
| 50 | | Lý luận và PP giáo dục thể chất | | Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp GDTC, bản chất khoa học của TDTT; phương tiện và nguyên tắc về phương pháp GDTC; đặc điểm giảng dạy TDTT; nguyên tắc và phương pháp giảng dạy TDTT; các phương pháp giảng dạy TDTT và giáo dục tố chất vận động | | 4 | | Học kỳ 7 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi giữa kì: viết hoặc vấn đáp  Thi học phần: viết hoặc vấn đáp | |
| 51 | | Thực hành chuyên môn | | Biết cách giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và xây dựng phong trào tập luyện TDTT trong nhà trường. Hiểu rõ các yếu tố cần thiết hợp thành năng lực sư phạm của người giáo viên GDTC. Biết cách học tập, rèn luyện để từng bước nâng cao năng lực sư phạm và tính chuyên nghiệp của người giáo viên GDTC. Tham quan các trung tâm đào tạo, huấn luyện TDTT lớn của khu vực, quốc gia nhằm giúp sinh viên có khả năng tiếp cận thực tế về công tác giảng dạy, huấn luyện các đội tuyển ở các lứa tuổi khác nhau, từ đó đúc rút được những kinh nghiệm cho bản thân sau khi tốt nghiệp ra trường để làm tốt công tác TDTT phong trào | | 3 | | Học kì 7 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành, bài thu hoạch  Thi học phần: vấn đáp, thực hành | |
| 52 | | Đánh giá môn học giáo dục thể chất | | Cung cấp về khái niệm, vị trí, ý nghĩa và yêu cầu của đánh giá môn học; cấu trúc giớ học thể dục ở trường phổ thông; các loại hình đánh giá giờ học; trình tự và phương pháp tự đánh giá; cách đánh giá lượng vận động của một giờ học; phương pháp theo dõi mạch đập trong giờ học và phương pháp nâng cao mật độ giờ học | | 2 | | Học kì 7 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi học phần: viết hoặc vấn đáp | |
| 53 | | Quản lý hành chính Nhà nước | | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, Luật viên chức, Luật giáo dục, Điều lệ và một số quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với bậc Trung học. Trên cơ sở đó hướng dẫn sinh viên vận dụng tri thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của một viên chức ngành giáo dục và đào tạo. | | 2 | | Học kỳ 7 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, chấm bài tập  Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp | |
| 54 | | Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao nâng cao | | Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, cơ sở khoa học của tuyển chọn vận động viên, những yêu cầu và quy trình tuyển chọn, hệ thống các chỉ tiêu ứng dụng trong tuyển chọn tài năng thể thao; các phương pháp cơ bản của tuyển chọn vận động viên và phương pháp tuyển chọn vận động viên ở một số môn thể thao | | 4 | | Học kỳ 8 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp  Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp  Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp | |
| 55 | | Lịch sử TDTT và Phong trào Olympic | | Lịch sử TDTT thế giới và sự hình thành và phát triển của phong trào Olympic hiện đại. Lịch sử TDTT Việt Nam, gồm những kiến thức về sự hình thành và phát triển của các hoạt động TDTT ở Việt Nam qua các thời kỳ và phần kiến thức về sự thành lập Ủy ban Olympic quốc gia, các Hiệp hội, Liên đoàn thể thao Việt Nam. Từ đó, sinh viên sẽ có nhận thức đúng đắn về vai trò và vị trí to lớn của TDTT trong đời sống con người, hình thành ở họ thế giới quan khoa học, nhìn nhận khách quan các sự kiện, hiện tượng của TDTT trong sự vận động, phát triển và đổi mới | | 4 | | Học kì 8 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp  Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp  Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp | |
| 56 | | Điền kinh và phương pháp giảng dạy nâng cao | | Trang bị nâng cao những kiến thức về lý thuyết chuyên ngành. Các nguyên tắc giảng dạy, phương pháp giảng dạy. Phương pháp biên soạn bài giảng... Nâng cao kỹ năng kỹ xảo vận động các nội dung sở trường (chạy, nhảy cao, nhảy xa). Cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu | | 3 | | Học kì 8 | | Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành  Thi học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 57 | | Thể dục và phương pháp giảng dạy nâng cao | | Cung cấp những vấn đề cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của thể dục; nguyên tắc biên soạn và phương pháp giảng dạy thể dục. Các động tác của thể dục tự do, thể dục với dụng cụ đơn giản | | 3 | | Học kỳ 8 | | Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành  Thi học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 58 | | Thực tập sư phạm | | Củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện kỹ năng dạy học, giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục | | 6 | | Học kỳ 8 | | Báo cáo thu hoạch | |
| ***Đại học Giáo dục Thể chất K62 liên thông vừa làm vừa học*** | | | | | | | | | | | |
| 1 | | Đá cầu và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguồn gốc và sự phát triển môn đá cầu; thực trạng và xu hướng phát triển môn đá cầu ở Việt Nam; các nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đá cầu; các chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu; phương pháp giảng dạy và tập luyện môn đá cầu; Luật đá cầu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài đá cầu | | 2 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 2 | | Quần vợt và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Quần vợt, nguyên lý kỹ thuật cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình thành kỹ năng thực hiện động tác; các bước di chuyển; những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài | | 2 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 3 | | Thể thao giải trí | | Trang bị các nội dung về lý luận hình thành thể thao giải trí; cơ sở của thể thao giải trí; các phương tiện và phương pháp TDTT giải trí; các nhóm ngành TDTT giải trí dân gian và hiện đại đang sử dụng | | 2 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 4 | | *Chuyên sâu Bóng chuyền 1* | | *Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn Bóng chuyền; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện các kỹ thuật bóng chuyền cơ bản* | | *4* | | *Học kì 1* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 5 | | *Chuyên sâu Cầu lông 1* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; trang bị lý thuyết về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; thực hành các kỹ thuật mới như: kỹ thuật đánh phải - trái cao tay, kỹ thuật bỏ nhỏ cao - thấp tay, kỹ thuật đánh cầu trên lưới, kỹ thuật bạt cầu và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn* | | *4* | | *Học kì 1* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 6 | | *Chuyên sâu quần vợt 1* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; phần lý thuyết sẽ trang bị về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: kỹ thuật vô lê bên phải – trái; kỹ thuật lốp bóng phải- trái; kỹ thuật đập bóng; kỹ thuật xoáy xuống thuận tay; kỹ thuật xoáy xuống trái tay và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn* | | *4* | | *Học kì 1* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 7 | | Điền kinh và phương pháp giảng dạy 2 | | Trang bị những kiến thức về lịch sử môn học, vị trí tác dụng của môn học chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao trong hệ thống GDTC, nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao, tổ chức huấn luyện, giảng dạy môn học, cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu | | 3 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 8 | | Cầu lông và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Cầu lông, nguyên lý kỹ thuật câu lông cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình thành kỹ năng thực hiện động tác cơ bản của cầu lông, những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài | | 4 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 9 | | Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy | | Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn Bóng chuyền; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể; phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng chuyền; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Trang bị cho sinh viên phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hiện các kỹ thuật thi đấu bóng chuyền cơ bản | | 4 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 10 | | Lý luận và PP thể thao trường học | | Nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy, huấn luyện thể thao phát triển thể lực của học sinh phổ thông theo các nhóm lứa tuổi; mục đích và nhiệm vụ của GDTC trong nhà trường phổ thông; đặc điểm tâm - sinh lý của học sinh các cấp học; cách biên soạn giáo án theo yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy ở nhà trường phổ thông; phương pháp xây dựng kế hoạch giảng dạy và sử dụng phương tiện GDTC trong trường học; GDTC đối với sinh viên đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp | | 2 | | Học kỳ 1 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, bài tập  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp | |
| 11 | | Đo lường thể thao | | Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về xử lý số liệu của các phép đo, khái niệm về test. Giới thiệu kỹ thuật lập test và các test sư phạm. Cách xây dựng thang điểm và thang đánh giá về thành tích thể thao. Nắm được phương pháp đánh giá về các chỉ số hình thái cơ thể. Xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn VĐV | | 2 | | Học kỳ 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết  Thi kết thúc học phần: Thực hành trên máy tính | |
| 12 | | Xã hội học thể dục thể thao | | Cung cấp kiến thức cơ bản và có hệ thống về xã hội học TDTT; giúp cho sinh viên có năng lực nghiên cứu những ngành khoa học cụ thể và vận dụng tri thức xã hội học vào các lĩnh vực hoạt động TDTT. Nội dung học phần bao gồm ba phần: xã hội học TDTT; cấu trúc xã hội của TDTT; xã hội hóa TDTT | | 2 | | Học kỳ 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, bài tập  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp hoặc viết | |
| 13 | | Thể dục và phương pháp giảng dạy 2 | | Trang bị những kiến thức về khái niệm và ý nghĩa của thể dục đồng diễn - nhịp điệu; các nội dung cơ bản của thể dục đồng diễn; cách biên soạn, thiết kế các đội hình đồng diễn. Ý nghĩa, tác dụng của thể dục nhịp điệu | | 3 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp + thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 14 | | Bơi lội và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn bơi lội trong đời sống xã hội. Phương pháp giảng dạy và tập luyện môn bơi lội; Phương pháp cứu đuối. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội, Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài | | 4 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 15 | | *Chuyên sâu Bóng chuyền 2* | | *Cung cấp kiến thức về luật bóng chuyền, một số phương pháp giảng dạy và huấn luyện.củng cố một số kỹ thuật cơ bản và năng cao sự biến hóa kỹ - chiến thuật* | | *4* | | Học kỳ 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 16 | | *Chuyên sâu Cầu lông 2* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu cầu lông 1; phần lý thuyết trang bị về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: phối hợp trong phát cầu thấp – gần – lao cao – lao xa, các bài phối hợp trong đập cầu (thẳng, chéo, điểm rơi, chính diện), các bài tập bạt cầu – hất cầu kết hợp phòng thủ, các bài tập phối hợp chiến thuật thi đấu đơn - đôi* | | *4* | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 17 | | *Chuyên sâu quần vợt 2* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và Chuyên sâu quần vợt 1; phần lý thuyết trang bị về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: đánh bỏ nhỏ; đánh bóng nửa nẩy; các nhóm bài tập phối hợp di chuyển ngang – di chuyển lên xuống để đánh bóng vô lê - bóng ngắn- dài, xoáy lên - xoáy xuống, lốp bóng; các bài tập với chiến thuật thi đấu đơn* | | *4* | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 18 | | Y học thể dục thể thao | | Trang bị các nội dung cơ bản trong kiểm tra - tự kiểm tra y học TDTT, các chấn thương thể thao thường gặp và cách phòng tránh chấn thương; cấp cứu và các trạng thái bệnh lý thường gặp, các phương pháp xoa bóp thể thao | | 2 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành, bài tập  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 19 | | Quản lý thể dục thể thao | | Trang bị những kiến thức cơ bản và cần thiết về khoa học quản lý, quản lý nhà nước nói chung và quản lý trong hoạt động TDTT để góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo cán bộ khoa học TDTT; những kiến thức cơ bản về cơ sở tư tưởng, quá trình hình thành và phát triển và nội dung cơ bản Đường lối TDTT của Đảng cộng sản Việt Nam trong các thời kì | | 2 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: viết  Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp | |
| 20 | | Bóng rổ và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của môn Bóng rổ, hình thành một số kỹ - chiến thuật cơ bản của bóng rổ; Luật và phương pháp giảng dạy bóng rổ; phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài bóng rổ ở cơ sở | | 3 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 21 | | Thực hành chuyên môn | | Biết cách giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và xây dựng phong trào tập luyện TDTT trong nhà trường. Hiểu rõ các yếu tố cần thiết hợp thành năng lực sư phạm của người giáo viên GDTC. Biết cách học tập, rèn luyện để từng bước nâng cao năng lực sư phạm và tính chuyên nghiệp của người giáo viên GDTC. Tham quan các trung tâm đào tạo, huấn luyện TDTT lớn của khu vực, quốc gia nhằm giúp sinh viên có khả năng tiếp cận thực tế về công tác giảng dạy, huấn luyện các đội tuyển ở các lứa tuổi khác nhau, từ đó đúc rút được những kinh nghiệm cho bản thân sau khi tốt nghiệp ra trường để làm tốt công tác TDTT phong trào | | 3 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành, bài thu hoạch  Thi học phần: vấn đáp, thực hành | |
| 22 | | Đánh giá môn học giáo dục thể chất | | Cung cấp về khái niệm, vị trí, ý nghĩa và yêu cầu của đánh giá môn học; cấu trúc giớ học thể dục ở trường phổ thông; các loại hình đánh giá giờ học; trình tự và phương pháp tự đánh giá; cách đánh giá lượng vận động của một giờ học; phương pháp theo dõi mạch đập trong giờ học và phương pháp nâng cao mật độ giờ học | | 2 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi học phần: viết hoặc vấn đáp | |
| 23 | | *Chuyên sâu Bóng chuyền 3* | | *Học phần nhằm hoàn thiện và nâng cao kỹ năng các bài tập kỹ - chiến thuật, xây dựng phương pháp nghiên cứu khoa học, giảng dạy, huấn luyện tổ chức thi đấu, trọng tài* | | *4* | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 24 | | *Chuyên sâu Cầu lông 3* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu câu lông 1, 2; phần lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật phối hợp phát cầu –chém cầu, phát cầu – đánh trái tay, lùi đập cầu – đánh gần lưới, phát cầu tấn công – phòng thủ, các nhóm chiến thuật trong đánh đôi-đánh đôi nam nữ, đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu, tổ chức thi đấu đồng đội nam, nữ và đôi nam-nữ* | | *4* | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 25 | | *Chuyên sâu quần vợt 3* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và Chuyên sâu quần vợt 1, 2 ; phần lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật giao bóng, đỡ giao bóng, các loại di chuyển đánh bóng, đánh bóng chéo sân, đánh dọc biên; đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu* | | *4* | | Học kỳ 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 26 | | Thực tập sư phạm | | Củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện kỹ năng dạy học, giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục | | 6 | | Học kỳ 3 | | Báo cáo thu hoạch | |
| 27 | | Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao nâng cao | | Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, cơ sở khoa học của tuyển chọn vận động viên, những yêu cầu và quy trình tuyển chọn, hệ thống các chỉ tiêu ứng dụng trong tuyển chọn tài năng thể thao; các phương pháp cơ bản của tuyển chọn vận động viên và phương pháp tuyển chọn vận động viên ở một số môn thể thao | | 4 | | Học kỳ 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp  Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp  Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp | |
| 28 | | Lịch sử TDTT và Phong trào Olympic | | Lịch sử TDTT thế giới và sự hình thành và phát triển của phong trào Olympic hiện đại. Lịch sử TDTT Việt Nam, gồm những kiến thức về sự hình thành và phát triển của các hoạt động TDTT ở Việt Nam qua các thời kỳ và phần kiến thức về sự thành lập Ủy ban Olympic quốc gia, các Hiệp hội, Liên đoàn thể thao Việt Nam. Từ đó, sinh viên sẽ có nhận thức đúng đắn về vai trò và vị trí to lớn của TDTT trong đời sống con người, hình thành ở họ thế giới quan khoa học, nhìn nhận khách quan các sự kiện, hiện tượng của TDTT trong sự vận động, phát triển và đổi mới | | 4 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp  Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp  Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp | |
| 29 | | Điền kinh và phương pháp giảng dạy nâng cao | | Trang bị nâng cao những kiến thức về lý thuyết chuyên ngành. Các nguyên tắc giảng dạy, phương pháp giảng dạy. Phương pháp biên soạn bài giảng... Nâng cao kỹ năng kỹ xảo vận động các nội dung sở trường (chạy, nhảy cao, nhảy xa). Cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu | | 3 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành  Thi học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 30 | | Thể dục và phương pháp giảng dạy nâng cao | | Cung cấp những vấn đề cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của thể dục; nguyên tắc biên soạn và phương pháp giảng dạy thể dục. Các động tác của thể dục tự do, thể dục với dụng cụ đơn giản | | 3 | | Học kỳ 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành  Thi học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 31 | | Lý luận và PP giáo dục thể chất | | Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp GDTC, bản chất khoa học của TDTT; phương tiện và nguyên tắc về phương pháp GDTC; đặc điểm giảng dạy TDTT; nguyên tắc và phương pháp giảng dạy TDTT; các phương pháp giảng dạy TDTT và giáo dục tố chất vận động | | 4 | | Học kỳ 3 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi giữa kì: viết hoặc vấn đáp  Thi học phần: viết hoặc vấn đáp | |
| ***Đại học Giáo dục thể chất K62 văn bằng 2*** | | | | | | | | | | | |
| 1 | Điền kinh và phương pháp giảng dạy 1 | | Trang bị những kiến thức về lịch sử môn học, vị trí tác dụng của nội dung môn học chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa trong hệ thống GDTC, nguyên lý kỹ thuật của nội dung chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa, tổ chức huấn luyện, giảng dạy môn học, cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu | | 3 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 2 | Thể dục và phương pháp giảng dạy 1 | | Cung cấp những vấn đề cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của thể dục cơ bản; các động tác về đội ngũ và cách biến hóa các đội hình; nguyên tắc biên soạn và phương pháp giảng dạy thể dục cơ bản và đội hình đội ngũ | | 3 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp + thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 3 | Đá cầu và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguồn gốc và sự phát triển môn đá cầu; thực trạng và xu hướng phát triển môn đá cầu ở Việt Nam; các nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đá cầu; các chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu; phương pháp giảng dạy và tập luyện môn đá cầu; Luật đá cầu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài đá cầu | | 2 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 4 | Cầu lông và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Cầu lông, nguyên lý kỹ thuật câu lông cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình thành kỹ năng thực hiện động tác cơ bản của cầu lông, những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài | | 4 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 5 | Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy | | Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn Bóng chuyền; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể; phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng chuyền; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Trang bị cho sinh viên phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hiện các kỹ thuật thi đấu bóng chuyền cơ bản | | 4 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 6 | Quần vợt và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Quần vợt, nguyên lý kỹ thuật cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình thành kỹ năng thực hiện động tác; các bước di chuyển; những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài | | 2 | | Học kì 1 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 7 | *Chuyên sâu Bóng chuyền 1* | | *Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn Bóng chuyền; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện các kỹ thuật bóng chuyền cơ bản* | | *4* | | *Học kì 1* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 8 | *Chuyên sâu Cầu lông 1* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; trang bị lý thuyết về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; thực hành các kỹ thuật mới như: kỹ thuật đánh phải - trái cao tay, kỹ thuật bỏ nhỏ cao - thấp tay, kỹ thuật đánh cầu trên lưới, kỹ thuật bạt cầu và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn* | | *4* | | *Học kì 1* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 9 | *Chuyên sâu quần vợt 1* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; phần lý thuyết sẽ trang bị về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: kỹ thuật vô lê bên phải – trái; kỹ thuật lốp bóng phải- trái; kỹ thuật đập bóng; kỹ thuật xoáy xuống thuận tay; kỹ thuật xoáy xuống trái tay và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn* | | *4* | | *Học kì 1* | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 10 | Sinh lý học thể dục thể thao | | Cung cấp những vấn đề chung về sinh lý học TDTT; sinh lý hệ thần kinh trung ương, sinh lý máu và bạch huyết, sinh lý hệ tuần hoàn, sinh lý hô hấp, sinh lý tiêu hóa, chuyển hóa chất, chuyển hóa năng lượng và điều hòa thân nhiệt; cơ sở hình thành của quá trình hình thành kỹ năng vận động; cơ sở sinh lý của trình độ tập luyện | | 3 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp | |
| 11 | Y học thể dục thể thao | | Trang bị các nội dung cơ bản trong kiểm tra - tự kiểm tra y học TDTT, các chấn thương thể thao thường gặp và cách phòng tránh chấn thương; cấp cứu và các trạng thái bệnh lý thường gặp, các phương pháp xoa bóp thể thao | | 2 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành, bài tập  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 12 | Đo lường thể thao | | Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về xử lý số liệu của các phép đo, khái niệm về test. Giới thiệu kỹ thuật lập test và các test sư phạm. Cách xây dựng thang điểm và thang đánh giá về thành tích thể thao. Nắm được phương pháp đánh giá về các chỉ số hình thái cơ thể. Xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn VĐV | | 2 | | Học kỳ 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết  Thi kết thúc học phần: Thực hành trên máy tính | |
| 13 | Tâm lý học thể dục thể thao | | Cung cấp những vấn đề chung về tâm lý TDTT; cơ sở tâm lý học trong GDTC, cơ sở tâm lý hình thành kỹ năng vận động, những yêu cầu tâm lý khi luyện tập động tác; cơ sở tâm lý trong huấn luyện thể thao, đặc điểm tâm lý trong tập luyện và thi đấu thể thao | | 2 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp hoặc viết | |
| 14 | Quản lý thể dục thể thao | | Trang bị những kiến thức cơ bản và cần thiết về khoa học quản lý, quản lý nhà nước nói chung và quản lý trong hoạt động TDTT để góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo cán bộ khoa học TDTT; những kiến thức cơ bản về cơ sở tư tưởng, quá trình hình thành và phát triển và nội dung cơ bản Đường lối TDTT của Đảng cộng sản Việt Nam trong các thời kì | | 2 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: viết  Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp | |
| 15 | Bóng rổ và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của môn Bóng rổ, hình thành một số kỹ - chiến thuật cơ bản của bóng rổ; Luật và phương pháp giảng dạy bóng rổ; phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài bóng rổ ở cơ sở | | 3 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 16 | Thể thao giải trí | | Trang bị các nội dung về lý luận hình thành thể thao giải trí; cơ sở của thể thao giải trí; các phương tiện và phương pháp TDTT giải trí; các nhóm ngành TDTT giải trí dân gian và hiện đại đang sử dụng | | 2 | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 17 | *Chuyên sâu Bóng chuyền 2* | | *Cung cấp kiến thức về luật bóng chuyền, một số phương pháp giảng dạy và huấn luyện.củng cố một số kỹ thuật cơ bản và năng cao sự biến hóa kỹ - chiến thuật* | | *4* | | Học kỳ 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 18 | *Chuyên sâu Cầu lông 2* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu cầu lông 1; phần lý thuyết trang bị về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: phối hợp trong phát cầu thấp – gần – lao cao – lao xa, các bài phối hợp trong đập cầu (thẳng, chéo, điểm rơi, chính diện), các bài tập bạt cầu – hất cầu kết hợp phòng thủ, các bài tập phối hợp chiến thuật thi đấu đơn - đôi* | | *4* | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 19 | *Chuyên sâu quần vợt 2* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và Chuyên sâu quần vợt 1; phần lý thuyết trang bị về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: đánh bỏ nhỏ; đánh bóng nửa nẩy; các nhóm bài tập phối hợp di chuyển ngang – di chuyển lên xuống để đánh bóng vô lê - bóng ngắn- dài, xoáy lên - xoáy xuống, lốp bóng; các bài tập với chiến thuật thi đấu đơn* | | *4* | | Học kì 2 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 20 | Phương pháp nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp | | Trang bị những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, sở hữu trí tuệ và khởi nghiệp. Qua học phần giúp sinh viên có năng lực nghiên cứu, kỹ năng bảo vệ quyền tác giả, năng lực khởi nghiệp | | 3 | | Học kỳ 3 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi học phần: làm bài tập lớn | |
| 21 | Bơi lội và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn bơi lội trong đời sống xã hội. Phương pháp giảng dạy và tập luyện môn bơi lội; Phương pháp cứu đuối. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội, Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài | | 4 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 22 | Trò chơi vận động, ném bóng nhỏ và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn trò chơi vận động và ném bóng trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong trò chơi vận động, ném bóng; phương pháp giảng dạy, phương pháp tập luyện và thi đấu. Biết sáng tạo ra những trò chơi mới phù hợp với yêu cầu của thực tiễn | | 2 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 23 | Cờ vua và phương pháp giảng dạy | | Trang bị những kiến thức về các giai đoạn của ván đấu. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu, Phương pháp giảng dạy và tập luyện; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài | | 2 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 24 | Lý luận và PP giáo dục thể chất | | Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp GDTC, bản chất khoa học của TDTT; phương tiện và nguyên tắc về phương pháp GDTC; đặc điểm giảng dạy TDTT; nguyên tắc và phương pháp giảng dạy TDTT; các phương pháp giảng dạy TDTT và giáo dục tố chất vận động | | 4 | | Học kỳ 3 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi giữa kì: viết hoặc vấn đáp  Thi học phần: viết hoặc vấn đáp | |
| 25 | Thực hành chuyên môn | | Biết cách giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và xây dựng phong trào tập luyện TDTT trong nhà trường. Hiểu rõ các yếu tố cần thiết hợp thành năng lực sư phạm của người giáo viên GDTC. Biết cách học tập, rèn luyện để từng bước nâng cao năng lực sư phạm và tính chuyên nghiệp của người giáo viên GDTC. Tham quan các trung tâm đào tạo, huấn luyện TDTT lớn của khu vực, quốc gia nhằm giúp sinh viên có khả năng tiếp cận thực tế về công tác giảng dạy, huấn luyện các đội tuyển ở các lứa tuổi khác nhau, từ đó đúc rút được những kinh nghiệm cho bản thân sau khi tốt nghiệp ra trường để làm tốt công tác TDTT phong trào | | 3 | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành, bài thu hoạch  Thi học phần: vấn đáp, thực hành | |
| 26 | *Chuyên sâu Bóng chuyền 3* | | *Học phần nhằm hoàn thiện và nâng cao kỹ năng các bài tập kỹ - chiến thuật, xây dựng phương pháp nghiên cứu khoa học, giảng dạy, huấn luyện tổ chức thi đấu, trọng tài* | | *4* | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 27 | *Chuyên sâu Cầu lông 3* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu câu lông 1, 2; phần lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật phối hợp phát cầu –chém cầu, phát cầu – đánh trái tay, lùi đập cầu – đánh gần lưới, phát cầu tấn công – phòng thủ, các nhóm chiến thuật trong đánh đôi-đánh đôi nam nữ, đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu, tổ chức thi đấu đồng đội nam, nữ và đôi nam-nữ* | | *4* | | Học kì 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 28 | *Chuyên sâu quần vợt 3* | | *Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và Chuyên sâu quần vợt 1, 2 ; phần lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật giao bóng, đỡ giao bóng, các loại di chuyển đánh bóng, đánh bóng chéo sân, đánh dọc biên; đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu* | | *4* | | Học kỳ 3 | | Kiểm tra thường xuyên: Thực hành  Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 29 | Đánh giá môn học giáo dục thể chất | | Cung cấp về khái niệm, vị trí, ý nghĩa và yêu cầu của đánh giá môn học; cấu trúc giớ học thể dục ở trường phổ thông; các loại hình đánh giá giờ học; trình tự và phương pháp tự đánh giá; cách đánh giá lượng vận động của một giờ học; phương pháp theo dõi mạch đập trong giờ học và phương pháp nâng cao mật độ giờ học | | 2 | | Học kì 4 | | Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp  Thi học phần: viết hoặc vấn đáp | |
| 30 | Thực tập sư phạm | | Củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện kỹ năng dạy học, giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục | | 6 | | Học kỳ 4 | | Báo cáo thu hoạch | |
| 31 | Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao nâng cao | | Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, cơ sở khoa học của tuyển chọn vận động viên, những yêu cầu và quy trình tuyển chọn, hệ thống các chỉ tiêu ứng dụng trong tuyển chọn tài năng thể thao; các phương pháp cơ bản của tuyển chọn vận động viên và phương pháp tuyển chọn vận động viên ở một số môn thể thao | | 4 | | Học kỳ 4 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp  Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp  Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp | |
| 32 | Lịch sử TDTT và Phong trào Olympic | | Lịch sử TDTT thế giới và sự hình thành và phát triển của phong trào Olympic hiện đại. Lịch sử TDTT Việt Nam, gồm những kiến thức về sự hình thành và phát triển của các hoạt động TDTT ở Việt Nam qua các thời kỳ và phần kiến thức về sự thành lập Ủy ban Olympic quốc gia, các Hiệp hội, Liên đoàn thể thao Việt Nam. Từ đó, sinh viên sẽ có nhận thức đúng đắn về vai trò và vị trí to lớn của TDTT trong đời sống con người, hình thành ở họ thế giới quan khoa học, nhìn nhận khách quan các sự kiện, hiện tượng của TDTT trong sự vận động, phát triển và đổi mới | | 4 | | Học kì 4 | | Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp  Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp  Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp | |
| 33 | Điền kinh và phương pháp giảng dạy nâng cao | | Trang bị nâng cao những kiến thức về lý thuyết chuyên ngành. Các nguyên tắc giảng dạy, phương pháp giảng dạy. Phương pháp biên soạn bài giảng... Nâng cao kỹ năng kỹ xảo vận động các nội dung sở trường (chạy, nhảy cao, nhảy xa). Cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu | | 3 | | Học kì 4 | | Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành  Thi học phần: Vấn đáp + thực hành | |
| 34 | Thể dục và phương pháp giảng dạy nâng cao | | Cung cấp những vấn đề cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của thể dục; nguyên tắc biên soạn và phương pháp giảng dạy thể dục. Các động tác của thể dục tự do, thể dục với dụng cụ đơn giản | | 3 | | Học kỳ 4 | | Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành  Thi học phần: Vấn đáp + thực hành | |

*Quảng Bình, ngày 19 tháng 10 năm 2021*

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  **TS. Cao Phương** | **TRƯỞNG KHOA**  **TS. Trần Thuỷ** |